|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KHÁNH HÒA**\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày /12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. MỤC TIÊU**

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 2011 – 2020 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, trên cơ sở đánh giá toàn diện, đúng mức những kết quả đạt được trong giai đoạn 2011 – 2015, mục tiêu cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020 tiếp tục bám sát mục tiêu chung và trọng tâm cải cách hành chính đã đề ra tại Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2020, đồng thời bổ sung và cụ thể hóa để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của 05 năm tới như sau:

1. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GDP) hàng năm, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 05 năm (2016 – 2020) và tỷ lệ tăng bình quân hàng năm đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ít nhất 80% doanh nghiệp, nhà đầu tư hài lòng với cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành. Xã hội hóa trong lĩnh vực sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 50%.

2. Giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đơn giản hóa, chuẩn hóa và thống nhất hóa về hồ sơ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục cho cơ sở, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính ngay trong năm 2016.

Tỷ lệ cá nhân, tổ chức hài lòng về thủ tục hành chính năm 2020 đạt trên 80%.

3. Triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh gắn với đẩy mạnh tin học hóa, trực tuyến hóa giao dịch thủ tục hành chính ở cả ba cấp hành chính và các lĩnh vực ngành dọc; bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80% vào năm 2020. Trong đó:

a) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến ở mức độ 4; tối thiểu 30% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 4 (đến năm 2017 đạt tối thiểu 50% các chỉ tiêu trên).

Toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính áp dụng cơ chế một cửa liên thông được luân chuyển, phối hợp xử lý dưới dạng điện tử trên mạng tin học giữa các cơ quan hành chính thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt tối thiểu 20% vào năm 2017 và 40% vào năm 2020;

c) Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt tối thiểu 10% vào năm 2017 và 30% vào năm 2020;

d) Tối thiểu 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 50% hộ, cá nhân kinh doanh kê khai nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc cho thuê tài sản và lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô, xe máy qua mạng (đến năm 2017 đạt tối thiểu 50% các chỉ tiêu trên);

đ) Tối thiểu 90% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giao dịch thủ tục bảo hiểm xã hội điện tử;

e) Từ năm 2016, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên các lĩnh vực: đất đai, môi trường, đầu tư, xây dựng, nhà ở, thuế, bảo hiểm xã hội, lao động – thương binh và xã hội giảm xuống còn dưới 10%.

4. Triển khai toàn diện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định, hướng dẫn có liên quan, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, tập trung đúng mức để tạo chuyển biến mạnh mẽ đối với UBND cấp xã.

Triển khai tinh giản biên chế đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy và đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo chức danh, vị trí việc làm.

5. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực hoàn thành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp triển khai cơ cấu công chức, viên chức theo đúng đề án được duyệt.

6. Thực hiện khoán kinh phí hành chính cho 100% UBND xã, phường, thị trấn từ năm 2016.

Xin chủ trương thí điểm khoán ngân sách (kể cả quỹ lương) theo kết quả, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ từ năm 2017; tạo động lực căn bản để tinh giảm biên chế, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa hành chính.

Thực hiện đồng bộ đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, trọng tâm là lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo. Đến năm 2018 triển khai cho ít nhất 30% đơn vị sự nghiệp ngành y tế.

Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục và đào tạo thuộc tỉnh đạt trên 80%.

7. Hoàn thiện và triển khai đồng bộ Chính quyền điện tử của tỉnh, kết nối và vận hành thông suốt mạng Hành chính điện tử của Chính phủ theo quy định của Chính phủ.

8. Từ năm 2016, 100% văn bản hành chính trong danh mục do UBND tỉnh quy định được gửi nhận hoàn toàn dưới dạng điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông ba cấp, không gửi kèm văn bản giấy.

9. Đầu tư đồng bộ hệ thống phần mềm nghiệp vụ phục vụ xử lý, quản lý chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và tích hợp hoàn hảo với các ứng dụng dùng chung của tỉnh, phục vụ số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Hoàn thành cho toàn bộ các lĩnh vực quản lý trong năm 2017.

10. Toàn bộ cơ sở dữ liệu và dữ liệu trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được số hóa kịp thời, đồng bộ, thực hiện tích hợp và liên thông cơ sở dữ liệu và dữ liệu quản lý hành chính nhà nước giữa các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện minh bạch hóa toàn bộ thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách, đến quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên các cổng, trang thông tin điện tử tại tỉnh.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống quy định, chính sách**

a) Thực hiện toàn diện, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ tại Kế hoạch hành động số 4304/KH-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Khánh Hòa hai năm 2015 – 2016.

b) Rà soát, đánh giá nhu cầu lao động trên các lĩnh vực trọng điểm thu hút đầu tư, xây dựng và triển khai các biện pháp nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nghề công lập theo nhu cầu thị trường và hội nhập quốc tế.

c) Rà soát, điều chỉnh hợp lý hóa các mục tiêu, xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội và phát triển nhanh 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

d) Rà soát, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực dịch vự sự nghiệp công, đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

đ) Xây dựng chiến lược và chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư toàn xã hội, sản xuất, khai thác hiệu quả thế mạnh kinh tế biển; gắn kết chặt chẽ chiến lược phát triển ngành công nghiệp, dịch vụ - du lịch với phát triển kinh tế biển; khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với đổi mới mô hình, cơ chế tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại.

e) Minh bạch hóa toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước; xây dựng cơ chế tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời về chính sách, thủ tục hành chính theo nhu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

g) Xây dựng cơ chế tổng hợp, điều phối thống nhất cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống quy định, chính sách, cơ chế để bảo đảm mục tiêu đề ra.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính đồng thời đơn giản hóa thành phần, số lượng hồ sơ và quy trình giải quyết thủ tục, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết theo mục tiêu đã đề ra.

Cập nhật toàn bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa vào cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thống nhất liên kết đến toàn bộ cổng, trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Đa dạng hóa hình thức, phương thức công khai thủ tục hành chính.

b) Thực hiện liên thông thủ tục hành chính, nối kết các quy trình thủ tục để giảm mạnh giấy tờ, biểu mẫu trùng lắp, phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trực tuyến qua mạng tin học.

c) Rà soát, đề xuất cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ hành chính nhà nước, tập trung đối với các lĩnh vực: quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; tổ chức biên chế; thanh tra; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị,… gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả các biện pháp hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

**3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

Các sở, ngành, địa phương thực hiện toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Nâng cấp, hoàn thiện Bộ phần mềm một cửa điện tử đáp ứng toàn bộ yêu cầu Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh, cập nhật xong cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có nhu cầu trong 6 tháng đầu năm 2016.

b) Thực hiện tạo lập hồ sơ điện tử, quản lý toàn bộ quá trình giải quyết hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử tại các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Triển khai phối hợp giải quyết hồ sơ điện tử theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính trên Phần mềm một cửa điện tử từ năm 2016.

c) Xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đối với toàn bộ thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh, phục vụ cho việc triển khai phối hợp giải quyết hồ sơ điện tử theo cơ chế một cửa liên thông trực tuyến.

d) Tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4; triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến.

Thực hiện trực tuyến hóa biểu mẫu, tờ khai các thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4 từ năm 2016.

đ) Triển khai dịch vụ tin nhắn thông báo tiến độ giải quyết hồ sơ tự động và theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

**4. Cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương**

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành, hợp lý hóa cơ cấu bên trong của các Sở, ngành theo yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; quy chế hóa các mối quan hệ phối hợp công tác, quản lý liên ngành, lĩnh vực.

Triển khai tinh giảm biên chế gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy và cải cách tài chính công.

b) Triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của Trung ương về phân cấp, phân quyền, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước.

c) Xây dựng, triển khai các biện pháp nâng cao năng lực hoạt động, quản lý nhà nước của cấp chính quyền cơ sở.

d) Hoàn thành, trình cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án thành lập Đặc khu hành chính – kinh tế Bắc Vân Phong.

**5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các thể chế về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, quản lý công chức, viên chức; triển khai cơ cấu công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm.

Triển khai phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho toàn bộ các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong năm 2016.

b) Nghiên cứu xây dựng Đề án, triển khai đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo chức danh, vị trí việc làm từ năm 2017, làm căn cứ quan trọng để đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm, thực hiện tinh giảm biên chế, thí điểm cơ chế khoán ngân sách theo kết quả, hiệu quả, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

c) Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo hướng tích cực, hiện đại; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng theo chức danh, vị trí việc làm; hoàn thiện chế độ khuyến khích tự đào tạo nâng cao trình độ, năng lực.

d) Nghiên cứu xây dựng và thực hiện thí điểm cơ chế đánh giá, sát hạch kiến thức, kỹ năng của cán bộ, công chức theo định kỳ, làm căn cứ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan khác.

đ) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

**6. Cải cách tài chính công**

a) Triển khai khoán kinh phí hành chính cho 100% đơn vị cấp xã từ năm 2016.

b) Xây dựng đề án đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế giai đoạn 2016 – 2020.

Nghiên cứu để xây dựng lộ trình triển khai phù hợp cho các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp khác gắn với đẩy mạnh xã hội hóa, cổ phần hóa.

c) Nghiên cứu xây dựng Đề án định lượng hóa công việc quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và kết quả đầu ra tại các cơ quan hành chính để thí điểm khoán ngân sách (bao gồm cả quỹ lương) theo kết quả, hiệu quả từ năm 2017.

d) Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh cho đầu tư công; tăng tiết kiệm chi hành chính.

**7. Hiện đại hóa hành chính**

a) Bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện các ứng dụng dùng chung của tỉnh, tiến hành cập nhật đồng bộ, thống nhất cho toàn bộ các sở, ngành, địa phương và các cơ quan có nhu cầu khác trong 6 tháng đầu năm 2016, bảo đảm điều kiện thực hiện các chỉ tiêu tại điểm a, b, c khoản 3 Mục I Kế hoạch này.

b) Xây dựng hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử trong năm 2016.

c) Xây dựng, triển khai Dự án hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

Hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

d) Rà soát hiện trạng và nhu cầu, lập và triển khai kế hoạch xây dựng các phần mềm nghiệp vụ phục vụ xử lý, quản lý chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật, triển khai số hóa cơ sở dữ liệu và dữ liệu quản lý tại các cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực; thực hiện tích hợp và liên thông cơ sở dữ liệu để quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính theo quy chế do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

e) Xây dựng, đưa vào vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa trên mạng Internet, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước từ năm 2016.

g) Triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho toàn bộ các đơn vị cấp xã trong năm 2016, song song với việc cải tiến, đổi mới mô hình thực hiện ở ba cấp hành chính theo hướng tích hợp điện tử hóa.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phân công trách nhiệm thực hiện:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các điểm a, d, đ, e, g khoản 1, mục II Kế hoạch.

b) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại điểm b khoản 1, mục II Kế hoạch.

c) Các cơ quan được phân công trách nhiệm thường trực các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh chủ trì tham mưu triển khai nhiệm vụ tại điểm c khoản 1, mục II Kế hoạch.

d) Sở Tư pháp chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 2, mục II, bảo đảm đạt mục tiêu đề ra tại khoản 2, mục I Kế hoạch.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 3, mục II Kế hoạch; chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại các điểm a, b, c khoản 4, khoản 5, điểm e khoản 7, mục II Kế hoạch.

e) Sở Tài chính chủ trì tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a, c khoản 6, mục II Kế hoạch.

g) Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu các nhiệm vụ tại khoản 7, mục II Kế hoạch theo chức năng.

h) Sở Y tế chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại điểm b khoản 6, mục II Kế hoạch.

i) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về hoàn thành các chỉ tiêu tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 3, mục I Kế hoạch.

2. Căn cứ phân công tại khoản 1 Mục này, các Sở chủ trì chịu trách nhiệm đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp hàng năm, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh trong tháng 11 năm trước năm kế hoạch. Đồng thời, căn cứ kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ được giao trong tháng 12 năm trước năm kế hoạch.

3. Căn cứ Kế hoạch này, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh và các kế hoạch chi tiết tại khoản 2 nêu trên, các sở, ngành, đơn vị, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình trong tháng 01 năm kế hoạch; cụ thể hóa các giải pháp tại Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2020 để thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, đạt mục tiêu chung của tỉnh.

Chủ động đề xuất với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

4. Sở Nội vụ - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh có trách nhiệm:

a) Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

b) Tham mưu phân công, phối hợp thực hiện công tác cải cách hành chính;

c) Tham mưu cụ thể hóa các giải pháp bảo đảm hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính; hoàn thiện phương pháp đánh giá mức độ hài lòng, xác định chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính; sử dụng kết quả cải cách hành chính để đánh giá, bình xét các khối thi đua hàng năm;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí nguồn lực tài chính cho công tác cải cách hành chính.

5. Các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng thuộc tỉnh, các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh tham gia, phối hợp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, chủ động triển khai quán triệt, tuyên truyền về cải cách hành chính để góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**